

Bản án số: 66/2019/HSST

Ngày: 30/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Phùng Thị Hương Giang

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Tăng Việt Hà

2. Ông: Phan văn Chung

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 03/10/2019 và theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 18/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/12/1984, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; nghề nghiệp: Lao động tự do và con bà Trần Thị L, sinh năm 1960; nghề nghiệp: Công nhân; Hiện bố mẹ đều trú tại: Khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: Có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 22/2009/HSPT ngày 26/02/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/7/2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Chiến S, sinh năm 1981

Trú tại: Khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/8/2019, bị cáo Nguyễn Đức T một mình đón xe buýt từ thị xã T lên khu vực Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo tìm và hỏi mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 01 (một) gói giấy viết kẻ ngang, màu trắng, kích thước 02cmx 02cm, bên trong có chất bột màu trắng là ma túy (heroin) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu gói ma túy vào bên trong gấu quần soóc đang mặc rồi đón xe buýt đi về thị xã T. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực khối 250, phường Q, thị xã T thì bị cáo xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng số ma túy trên thì bị Tổ công tác Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 28/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,27gam (không phải hai mươi bảy gam).

Tại bản kết luận giám định số 1230/KL-PC09 (MT) ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T là ma túy (heroin).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã T thu giữ gồm 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18cm x 10cm), bên trong chứa 0,27gam (heroin) thu được của bị cáo. Quá trình điều tra đã lấy 0,12gam heroin để trưng cầu giám định, số vật chứng còn lại là 0,15 gam (heroin) được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên việc truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1, 5 điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: □p dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định là: 0,15 gam (heroin)

của bị cáo Nguyễn Đức Thảo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và lời khai của bị cáo, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định..., được xem xét và thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 28/8/2019, tại khu vực Khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đức T tàng trữ trái phép trong gấu quần soóc bên trái đang mặc 01 (một) gói ma túy (heroin) có khối lượng 0,27gam (không phẩy, hai mươi bảy gam). Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là để sử dụng. Với hành vi đó bị cáo Thảo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroin, cocain, methamphetamine, amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

Xét tính chất của vụ án thấy rằng tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn thị xã T nói riêng có chiều h- ớng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc. Bị cáo nhận

thức đ-ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nh-ng do ăn chơi đua đòi, l-ời lao động, bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, t-ơng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thể hiện Bồ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Cam Pu Chia, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên theo biên bản xác minh nguồn thu nhập của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo gồm: 0,27 gam ma túy (heroin). Quá trình điều tra đã lấy 0,12gam (heroin) để trưng cầu giám định và không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 0,15 gam (heroin) đã được niêm trong vào một bì thư kích thước 10x18cm được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật. Xác định đây là vật chứng cấm tàng trữ, cấm l-u hành và một phong bì thư không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ng-ời đàn ông mà bị cáo khai nhận đã bán cho bị cáo ma túy (heroin) vào ngày 28/8/2019 tại khu vực Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: □p dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 0,15 gam (heroin) đã được niêm trong vào một bì thư kích thước 10x18cm (là số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T).

(Số vật chứng trên hiện nay đang đ- ợc l- u giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2019).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an TX T;
- VKSND TX T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án Dân sự TX T;
- Bị cáo;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị H^ong Giang